

# VĨNH LONG - VĂN THÁNH MIẾU

Nguyễn Bá Hoa



**Cổng Tam quan của Văn Thánh Miếu - Vĩnh Long**

Trong kho tàng văn hoá, sinh hoạt lễ hội là loại hình văn hoá rất đặc trưng ở Việt Nam. Có mặt khắp mọi miền đất nước, giúp con người nhớ về cội nguồn, hướng thiện, tạo dựng cho mỗi người chúng ta một cuộc sống yên vui, nhất là về mặt tinh thần được an lành, lạc quan. Lễ hội đem đến cho con người sự thanh thản tâm linh, loại bỏ hay quên đi những lo toan thường nhật để hướng về cội nguồn, nhớ ơn các bậc tiền nhân có công với tổ quốc, các bậc tiền hiền khai khẩn nơi mình đang sống, Thành hoàng bản cảnh...

Chúng tôi xin nhắc đến **VĂN THÁNH MIẾU** - Vĩnh Long.

Vài nét về lịch sử tỉnh Vĩnh Long : là vùng đất đa dạng màu mỡ và trù phú do hai sông lớn Tiền Giang và Hậu Giang bù đắp phù sa hằng năm, với hệ thống sông rạch chằng chịt, thuận tiện giao thông, có thể nói Vĩnh Long là trung tâm và là hình ảnh thu nhỏ của đồng bằng sông Cửu Long.

## **A- VỊ TRÍ TỈNH VĨNH LONG**

Phía bắc giáp tỉnh Tiền Giang (Định Tường), tây bắc giáp tỉnh Đồng Tháp, phía đông giáp Bến Tre, đông nam giáp Trà Vinh, phía nam giáp, Sóc Trăng và Cần Thơ.

Thị xã Vĩnh Long cách thành phố Sài Gòn 136 km, có quốc lộ 1 và quốc lộ 53 đi ngang qua, nơi đây là cầu nối giao thông quan trọng giữa Sài Gòn - Cần Thơ và các tỉnh miền Tây.

Nhắc lại trước kia, năm 1732, chúa Ninh Vương Nguyễn Phúc Trú đã lập ở phía nam dinh Phiên Trấn đơn vị hành chánh mới là dinh Long Hồ, châu Định Viễn (tỉnh Vĩnh Long ngày nay). Thủ phủ của dinh Long Hồ lúc mới thành lập đóng ở thôn An Bình Đông, huyện Kiến Đăng, được gọi là dinh Cái Bè.

Đến năm Đinh Sửu (1757) (a) thì chuyển đến xứ Tầm Bao (thuộc địa phận thôn Long Hồ, nay là thành phố Vĩnh Long).

Nhờ đất đai phì nhiêu, giao thông thuận lợi, cư dân đông đúc, việc buôn bán thông thương phát đạt ... dinh Long Hồ trở thành trung tâm quan trọng thời bấy giờ. Chúa Nguyễn đã thiết lập nơi vùng đất này nhiều đồn binh như Vũng Liêm, Trà Ôn...

Đến năm 1813, thời vua Gia Long, dinh Long Hồ được đổi là Vĩnh Trấn. Năm 1832, tỉnh Vĩnh Long được chính thức thành lập.

Vĩnh Long là nơi có nhiều di tích lịch sử văn hoá như: thành xưa Long Hồ, miếu Công thần, đình Long Thanh (được xây dựng năm 1720), chùa Phước Hậu (được xây dựng vào nửa cuối thế kỷ 18) chùa Kỳ Sơn (được xây dựng khoảng năm 1812)... Đặc biệt là là Đền Văn Thánh hay Văn Thánh Miếu..

## **B- VĂN THÁNH MIẾU**

**Văn Thánh Miếu Vĩnh Long** cùng với Văn Thánh Miếu Biên Hòa (thuộc tỉnh Đồng Nai), Văn Thánh Miếu Gia Định thành, là ba Văn Thánh Miếu của vùng đất Nam Kỳ có từ thế kỷ 19 được xây dựng nhằm đề cao Nho giáo.

Theo sử liệu, dưới triều vua Tự Đức có nhiều cuộc nổi dậy đánh phá dữ dội ở Bắc Kỳ mà trong Nam Kỳ thì thực dân Pháp đã đánh chiếm nhiều nơi:

- Ngày 31-8-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha đã kéo chiến hạm đến dàn trận tại cửa biển Đà Nẵng. Sáng ngày 1-9-1858, chúng cho tàu chiến bắn đại bác lên các đồn Điện Hải, An Hải ... mở đầu cho cuộc xâm lược nước ta.

- Thành Gia Định thất thủ ngày 17-2-1859

Pháp lần lượt chiếm các tỉnh Gia Định, Biên Hoà, Định Tường và Vĩnh Long

Thực dân Pháp đã dùng áp lực quân sự buộc triều đình nhà Nguyễn phải đầu hàng với hiệp ước bất bình đẳng năm Nhâm Tuất (1862). Vua Tự Đức cử Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp vào Sài Gòn giảng hoà với thực dân, để triều đình có thể đem quân dẹp an các cuộc nổi dậy ở đất Bắc.

Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp đành phải cầu hoà ký hiệp ước bất bình đẳng, hoà ước năm Nhâm Tuất ký tại Sài Gòn ngày 5- 6-1862 cắt 3 tỉnh miền Đông cho Pháp: Biên Hoà, Gia Định, Định Tường và các đảo Côn Lôn.

Hoà ước Nhâm Tuất được ký trên chiến hạm Duperré của Pháp đậu trên sông Sài Gòn. (Có ý kiến cho rằng trên chiến hạm Duperré chỉ là trao đổi ủy nhiệm thư, còn việc ký hoà ước của hai phái đoàn được thực hiện tại Trường Thi – nay là Nhà Văn Hoá Thanh Niên, số 4 đường Phạm Ngọc Thạch, quận 1 Sài Gòn).

Hoà ước có 12 điều khoản, trừ các điều khoản có tính cách ngoại giao, thì 8 điều khoản được coi là quan trọng, trong đó có khoản 11 có liên hệ đến tỉnh Vĩnh Long ..

**Khoản 11** : *Thành Vĩnh Long sẽ được binh lính (Pháp) canh gác cho đến khi có lệnh mới mà không ngăn cản bất cứ cách nào hoạt động của các quan Đại Nam. Thành này sẽ được trao trả cho Hoàng đế nước Đại Nam ngay khi Ngài đình chỉ cuộc khởi nghĩa do lệnh Ngài ra tại các tỉnh Gia Định và Định Tường và những người cầm đầu cuộc khởi nghĩa này ra đi và xứ sở được yên tĩnh và qui phục như một xứ bình yên. (Wikipedia)*

Năm Tự Đức thứ 14 (1862), ba tỉnh miền Đông đã lọt vào tay thực dân Pháp. Lúc bấy giờ tỉnh Vĩnh Long cũng đã nằm trong tay quân viễn chinh Pháp, nhưng theo điều 11 của hoà ước Nhâm Tuất

(1862), thì Pháp phải trả lại tỉnh Vĩnh Long cho triều đình Huế . Do đó, các sĩ phu ở các tỉnh Biên Hoà, Gia định và Định Tường đã phải “vượt biên”, “vượt tuyến “ về “tỵ địa” tại Vĩnh Long. Quan đốc học là Nguyễn Thông đã chọn nơi rộng rãi an toàn gần thành Vĩnh Long xây dựng nơi cư ngụ để tập hợp họ lại ôn nhuần kinh sử để chờ ngày ứng thí

### **Xây dựng Văn Thánh Miếu**

Mặc dầu đang trong cảnh chiến tranh dầu sôi lửa bỏng nhưng giới sĩ phu thời bấy giờ với tinh thần yêu nước tôn sư trọng đạo đã gấp rút vận động và xây dựng Văn Thánh miếu bên cạnh nơi ôn tập. Người chủ xướng xây dựng công trình này là Kinh lược sứ Nam Kỳ Phan Thanh Giản và quan Đốc Học Vĩnh Long Nguyễn Thông. Tuy danh nghĩa là đề cao Nho giáo nhưng thực chất là xây dựng một nơi hoạt động văn hóa đề cao các bậc tiền hiền, các gương anh hùng chiến đấu chống ngoại xâm và giáo dục lòng yêu nước cho người dân. Công trình khởi công từ mùa đông năm Giáp Tý (1864) và hoàn thành vào mùa thu năm Bính Dần (1866).

Sau khi hoàn thành, giới quan lại, sĩ phu đã thành lập hội Văn Thánh Miếu để trông nom việc tế lễ hằng năm. Hội cũng lo tạo cơ sở lâu dài, ruộng đất hương hỏa cho văn miếu này. Thế nhưng tấm lòng yêu nước của giới sĩ phu không qua được con mắt mật thám của bọn Việt gian tay sai đế quốc xâm lược , chỉ ít lâu sau thì quân viễn chinh Pháp lại đem chiến thuyền uy hiếp thành Vĩnh Long lần thứ hai.

### **Kinh lược sứ Phan Thanh Giản tuần tiết**

*Những tường một lời an bốn cõi,  
Nào hay ba tỉnh lại châu ba ! PTG.*

Kinh lược sứ Phan Thanh Giản trấn nhậm Vĩnh Long chẳng được bao lâu, vào trung tuần tháng 6, nhận được tối hậu thư của De Lagrandière buộc phải nhượng luôn cho họ 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Phan Thanh Giản trả lời :” Tôi có quyền giữ đất, chứ không có quyền nhượng đất”. Ngày 20-6-1867, Phan tiên sinh cùng quan Án sát Vĩnh Long tìm gặp De Lagrandière để hội đàm. Pháp yêu sách quá đáng, phái đoàn ta yêu cầu chờ thỉnh ý triều đình Huế; De Lagrandière cũng chấp thuận. Nhưng khi Phan Thanh Giản trở về thành thì thấy quân đội Pháp đã chiếm đóng thành Vĩnh Long. Tiếp theo là Châu Đốc thất thủ vào lúc nửa đêm 21 rạng ngày 22, Hà Tiên mất sáng ngày 24-6-1867. Năm ngày mất 3 tỉnh ! Toàn thể lãnh thổ Nam Kỳ Lục tỉnh đã lọt vào tay quân cướp nước. Sứ mạng không thành, Phan Thanh Giản đành chịu chết để đền nợ nước.

Sau khi viết một tờ sớ lời lẽ cực kỳ lâm ly thống thiết, Phan Thanh Giản xếp đồ triều phục và các đạo sắc phong, cho người đem về Kinh, rồi tuyệt thực. Nhịn ăn 17 ngày mà không chết, Phan tiên sinh uống thuốc độc để kết liễu đời mình , ông mất ngày mùng 5 tháng 7 năm Đinh Mão (4-8-1867) . Khi Nam Kỳ Lục tỉnh lọt vào tay quân cướp nước, Nguyễn Thông đang giữ chức Đốc Học Vĩnh Long, để tỏ ý bất khuất phục, liền dời cả gia quyến đến “tỵ địa” tại Bình Thuận (Trung Phần).

### **Bảo vệ Văn Thánh Miếu**

Sau khi chiếm Vĩnh Long, bọn thực dân Pháp lấy cớ thiếu gỗ xây dựng dinh tham biện (dinh tỉnh trưởng) định phá Văn Thánh Miếu để lấy gỗ. Bá tánh, đồng bào bàn nhau đề cử ông Trương Ngọc Lang (tức Bá hộ Non) đứng ra thương lượng với quân viễn chinh giữ lại công trình văn hoá này. Và từ ngày đó đến nay Văn Thánh Miếu được trùng tu nhiều lần và xây dựng thêm các công trình phụ .

Văn Thánh Miếu tọa lạc tại phường 4, thị xã Vĩnh Long, ngày trước thuộc làng Long Hồ, tổng Long An, tuy đã trải qua các lần trùng tu , nhiều giai đoạn lịch sử nhưng vẫn giữ được nét cổ kính rợp bóng cây xanh bên cạnh bờ sông Long Hồ. Phía trước, mặt tiền là cổng tam quan xây theo lối cổ lâu có ba tầng mái, nằm sát vệ đường lớn. Qua cổng tam quan là thần đạo đi thẳng vào điện Đại Thành. Mặt trước chánh điện là ba tấm bia đá. Đáng chú ý nhất là tấm bia do Phan Thanh Giản viết trước khi tuần tiết. do ông Trương Ngọc Lang lập năm 1874 . Tấm bia thứ hai kỷ niệm ông Tống Hữu Định và giới trí thức trùng tu ngôi miếu năm 1903. Tấm bia thứ ba ca ngợi lòng hảo tâm của bà Trương thị Loan (con gái

của ông Trương Ngọc Lang) đã hiến đất làm hoa lợi hương hoả. Hai tấm bia sau do ông Nguyễn Liên Phong thành lập.

### **Tuy Văn lâu**

Trong khuôn viên miếu có hai cái ao (hồ) trồng sen gọi là hồ Nhật Tinh và hồ Nguyệt Anh. Trong văn bia do Phan Thanh Giản viết có nói đến “Thơ lầu” (lầu sách) ở bên tả Văn Thánh Miếu (từ trong nhìn ra). Do đó, sau khi Phan Tiên sinh tuấn tiết, các con của ông hưởng ứng phong trào kháng chiến chống Pháp, những người trong giới sĩ phu, trong đó có người Minh hương, đứng đầu là ông Trương Ngọc Lang đã lập sổ lục quyên kêu gọi mọi người đóng góp hiện kim, hiện vật để xây dựng một “Tân Đình” phía tả Văn Thánh Miếu để thờ Phan Thanh Giản. Công trình bắt đầu xây dựng năm 1869 và hoàn thành vào năm 1872, Trương Ngọc Lang dựng bia đặt tên là Tuy Văn Lâu (b) (lầu nhóm họp văn nhân tài tử). Tuy Văn Lâu được trùng tu năm 1914 và khoảng năm 1920 – 1923 được đổi tên là Văn Xương Các. Trên gác là Thơ lầu, nơi cất giữ sách và thờ Văn Xương Đế Quân - vị tinh quân chủ quản việc thi cử học hành (c). Nhưng tầng dưới Văn Xương Các mới là nơi quan trọng nhất. Gian giữa là nơi các văn nhân thi sĩ nhóm họp đàm đạo. Phía trong là khánh thờ Gia Định Sử sĩ Sùng Đức Tiên sinh Võ Trường Toản (danh hiệu được Nguyễn Vương ban cho) và Khâm sai Kinh Lược sứ Phan Thanh Giản. Khánh thờ chạm trổ tinh vi, trong đặt hai bài vị, có câu đối ca tụng hai bậc sĩ phu đứng đầu đất Gia Định:

*Hoàng phong “Sử sĩ” thanh cao lão,  
Tự hiệu “thư sinh” tiết liệt thần.  
( Vua phong “Sử sĩ” thanh cao lão  
Tự hiệu “thư sinh” tiết liệt thần.) (d)*

**Đến khoảng năm 1933, Tiên sinh Phan Thanh Giản được vua Bảo Đại nhà Nguyễn phong thần.** Từ đó tại khánh thờ này có thêm một hòm sắc phong và một bức chân dung của Phan Thanh Giản do họa sĩ Philippe Trần vẽ rất công phu. Và các nhân sĩ đã hiến tặng nhiều câu đối ca tụng công đức của Phan Tiên sinh.

**Bên tả khánh thờ chính là khánh thờ các quan đại thần có công khởi xướng xây dựng Văn Thánh Miếu :**

- Tổng đốc Vĩnh Long Trương văn Uyên
- Bố chánh Vĩnh Long Nguyễn văn Nhã
- Án sát Vĩnh Long Võ Doãn Thanh
- Bố chánh Quảng Ngãi Nguyễn Thông (nguyên đốc học Vĩnh Long)

**Gian bên hữu thờ các quan đại thần :**

- Tuần phủ Hà Tiên Lê Quang Nguyên
- Án sát Hà Tiên Nguyễn Toán
- Án sát An Giang Phạm Hữu Chánh
- Tri phủ Định Viễn Lê văn Khiêm
- Tri phủ Định Viễn Nguyễn Tổng Minh
- Giáo thọ Hoàng tự Nguyễn Tu Mẫn
- Tổng đốc Thuận Khánh Nguyễn Mục Như (Nguyễn văn Phong)
- Bá hộ Trương Trọng Tiên ( Trương Ngọc Lang)

Nguyễn Mục Như người Vĩnh Long, là cha chồng bà Trương Thị Loan, hai ông Trương Ngọc Lang và Nguyễn Mục Như được thờ tại Văn Thánh Miếu là do bà Trương thị Loan gởi hậu. Riêng ông Trương Ngọc Lang là người có công lớn trong việc trùng tu và bảo vệ Văn Thánh Miếu. (Sách di tích lịch sử-văn hoá tỉnh Vĩnh Long)



**Điện Đại Thành trong Văn Thánh Miếu**



**Khánh thờ Phan Thanh Giản và Võ Trường Toản**

Khu vực chánh của Văn Thánh Miếu gồm Đại Thành Điện và hai ngôi miếu trước sân đầu mặt nhau gọi là Tả vu và Hữu vu. Khu vực này có tường hoa bao bọc, chỉ có thể vào bằng cửa Kim Thanh và Ngọc Chấn. Chánh điện xây theo kiểu trùng thềm điệp ốc. Bên trong bài trí trang trọng, giữa khánh thờ bài vị “Đại Thành Chí Thánh Tiên sư Khổng Tử” và bài vị bốn vị đứng vào hàng đệ tử của ngài gọi là “Tứ Phối”. Sau này, khi họa sĩ Philippe Trần họa chân dung Phan Thanh Giản có vẽ chân dung bán thân của Khổng Tử. Bức chân dung này thay thế bức tượng cũ. Cũng trong chánh điện hai bên tả ban và Hữu ban là khánh thờ “Thập nhị hiền triết”. Còn hai bên nhà Tả và Hữu vu thờ “Thất thập nhị hiền”, mỗi bên ba mươi sáu vị. Đồ tự khí trong ba gian thờ phượng này bằng gỗ, bàn sành sứ hay đồng thau, tuy được chạm trổ, sơn son thếp vàng nhưng mỹ thuật đơn giản.

Trong Văn Miếu có rất nhiều hoành phi, câu đối do các nhân sĩ, các nhà hảo tâm ở khắp nơi hiến cúng,

Đời vua Duy Tân, năm 1913, Thượng thư bộ Học Cao Xuân Dục có đến viếng Văn Thánh Miếu và đã đề hai đôi liễn :

*Xuân thu hà đẳng càn khôn, đạo tại ngũ kinh song nhật nguyệt;  
Thù, Tứ biết thành võ trụ, đồ qua lục tỉnh nhất cung trường.*

Nghĩa:

*(Đời Xuân Thu trời đất bạc nào, đạo ở năm kinh đôi nhật nguyệt;  
Sông Thù, Tứ, cõi bờ riêng đó, đường qua sáu tỉnh một cung trường.)*

**Mỗi năm tại Văn Thánh Miếu có các ngày lễ lớn :**

- Tế Khổng Tử và các vị Thánh hiền vào ngày Xuân Đinh và Thu Đinh (ngày Đinh đầu tháng hai và ngày Đinh cuối tháng tám).

- Tại Văn Xương Các có lễ giỗ Phan Thanh Giản (mùng 4 và mùng 5 tháng bảy, ngày giỗ các quan đại thần (ngày 12 và 13 tháng mười) tất cả các ngày lễ giỗ đều tính theo ngày âm lịch. Nếu so sánh lễ hội với các đình miếu khác ở Vĩnh Long thì lễ hội tại Văn Thánh Miếu thu hút khách hành hương chưa đông lắm nhưng khách đến đây đều với tấm lòng nhiệt thành với văn hoá và yêu kính các bậc tiền nhân.



*Tụy Văn Lâu trong Văn Thánh Miếu Vĩnh Long*

Kề bên Văn Xương Các vẫn còn hai khẩu súng thần công đại bác, tương truyền là súng đã dùng để bảo vệ thành Vĩnh Long từ năm 1860.

### **C - THAY LỜI KẾT LUẬN**

Đến đây xin kết lại, nơi cổng chánh, trên cao có ba chữ Hán đại tự Văn Thánh Miếu: 文聖廟, hai cột hai bên có đôi câu đối cũng chữ Hán, đắp nổi thể chân phương: (xem ảnh trang 1)

*Khổng môn truyền đạo thiên ban thường  
Thánh miếu sùng văn vạn đại tôn*

Tạm dịch :

(Cửa Khổng truyền đạo, ngàn lớp quý chuộng  
Miếu Thánh trọng văn , muôn đời tôn sùng. )/-

### **NGUYỄN BÁ HOA**

#### **Ghi chú:**

(a) - Năm 1757 , chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát phong cho Nặc-Tôn làm vua xứ Chân Lạp. Nặc-Tôn dâng đất Tầm Phong Long (Sa đéc) để đáp lễ.

(b)-**Tụy Văn Lâu** hay **Văn Xương Các** là một công trình nhỏ đẹp nằm bên phải lối thần đạo, trong khuôn viên rộng rãi của Văn Thánh miếu Vĩnh Long.

Lúc xây Văn Thánh Miếu Vĩnh Long, ý của Phan Thanh Giản đã muốn xây thêm một thờ lầu phía bên trong Văn Thánh Miếu. Nhưng vì Pháp đến đánh chiếm và Phan tiên sinh tử tiết, nên công việc đành bị dở dang. Năm 1869, Trương Ngọc Lang đứng ra quyên tiền để xây một cái lầu, theo ý định của Phan Tiên sinh.

(c) -Văn Xương Các có nghĩa là một tòa lầu gác thờ Văn Xương Đế quân, các vị thần trông nom về văn học, cũng như đền Ngọc Sơn, Hà Nội đã có thờ.

(d) -Câu trên nói về cụ Võ Trường Toản, là một người thanh cao, ở ẩn dạy học, không chịu ra làm quan, được vua Gia Long cho là "Sùng Đức sử sĩ". Câu dưới nói về cụ Phan Thanh Giản, vốn là bề tôi tiết liệt, khi sắp chết, dặn ghi trong tấm triện là "lão thư sinh" mà thôi.

Tài liệu tham khảo:

- Non nước Việt Nam
- Việt Nam Danh nhân Tự điển
- Tư điển bách khoa Wikipedia
- Chín đời Chúa mười ba đời vua Nguyễn